

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **06** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Bệnh viện TNH Việt Yên thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn bệnh viện TNH (Địa chỉ: Lô đất YT, đường Nguyễn Thế Nho, KDC Nguyễn Thế Nho, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 1141/DS-BVTNHVY ngày 09/6/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 150; Bổ sung 02 người; Điều chỉnh thông tin 04 người; Giảm 09 người.

2. Phòng khám đa khoa Bắc Lý thuộc Công ty Cổ phần quốc tế Phúc Tuyển (Địa chỉ: Thôn Lý Viên, xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 16/PKĐKBL ngày 29/5/2026; Tổng số người hành nghề tại phòng khám: 21 người; Điều chỉnh thông tin 02 người.

3. Phòng khám đa khoa Trường Đăng thuộc Công ty Cổ phần y tế Trường Đăng (Địa chỉ: Số 163-165, thôn Tân Quang, xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 46/PKTD ngày 08/6/2026; Tổng số người hành nghề tại phòng khám: 33 người; Giảm 01 người.

4. Bệnh viện đa khoa Hùng Cường thuộc Công ty Cổ phần bệnh viện Hùng Cường (Địa chỉ: Số 108 đường Tuệ Tĩnh, Thôn số 2, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 09/ĐKHN-BVHC ngày 08/6/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 164 người; Bổ sung 01 người; Giảm 01 người.

5. Phòng khám đa khoa Tâm Việt thuộc Công ty Cổ phần Đông Nam dược Bắc Giang (Địa chỉ: Số 55, đường Thân Nhân Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 182/PKTV ngày 10/6/2026; Tổng số người hành nghề tại phòng khám: 40 người; Bổ sung 01 người; Giảm 01 người.

6. Bệnh viện đa khoa Yên Phong (Địa chỉ: Đường Huỳnh Thúc Kháng, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 433/DS-BVĐKYP ngày 10/6/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 171 người; Bổ sung 02 người.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)



*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- 06 cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRƯỜNG ĐĂNG - THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ TRƯỜNG ĐĂNG
2. Đăng ký kinh doanh số: 2400887943 cấp thay đổi lần thứ 2, ngày 08/08/2025 nơi cấp: Sở tài chính tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở: Số 163-165 Thôn Tân Quang, Xã Nhã Nam, Tỉnh Bắc Ninh.
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 672/BN-GPHĐ ngày 18/08/2025, Địa chỉ hoạt động: Số 163-165 Thôn Tân Quang, Xã Nhã Nam, Tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Từ 06h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Thanh, số căn cước công dân: 024174010480, trình độ: 12/12 Điện thoại: 0961929518
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Trần Quốc Sáu; số căn cước công dân: 024058009896; CCHN số: 001178/BG-CCHN ngày 05/09/2013, Phạm vi hành nghề: KBCB chuyên khoa Nội hô hấp, Điện thoại: 0845992828
6. Thông tin người lập biểu: Lương Thị Bích Phượng. Phòng tổ chức hành chính. Điện thoại: 0376815393
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: gồm 07 chuyên khoa: Nội, Ngoại, Nhi, Y học cổ truyền, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm và bổ sung chuyên khoa Phụ sản. Danh mục kỹ thuật: Theo danh mục kỹ thuật chuyên môn được Sở Y tế phê duyệt
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 33; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thời hành nghề: 01

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SƠ ĐĂNG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Trần Quốc Sáu	Bác sỹ đa khoa (1998); chứng chỉ lao và bệnh phổi (1992)	001178/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hô hấp	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ KB,CB chuyên khoa nội hô hấp	Người CTNCMKT của cơ sở; phụ trách bộ phận	Nội tổng hợp	Ngày 01/09/2020 (Theo HDLB số 05/HDLĐ-TĐ ngày 01/09/2020)	Không	
2	Phạm Đình Quyền	Bác sỹ (2019)	008516/BG-CCHN cấp ngày 12/07/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ KB,CB bằng Y học cổ truyền	Phụ trách bộ phận	Y học cổ truyền	Ngày 20/08/2022 (Theo HDLB số 42/HDLĐ-TĐ ngày 20/08/2022)	Không	
3	Hoàng Hà Hiếu Hạnh	Trung cấp Y sỹ đa khoa(2017); chứng chỉ kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng (2017); chứng chỉ quản lý điều dưỡng (2021)	007405/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2019	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ đa khoa	Không	Khoa khám bệnh	Ngày 01/09/2020 (Theo HDLB số 10/HDLĐ-TĐ ngày 01/09/2020)	Không	
4	Đinh Thị Nga	Trung cấp Y sỹ đa khoa (2011)	008052/BG-CCHN cấp ngày 04/05/2021	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ đa khoa	Không	Khoa khám bệnh	Ngày 04/05/2021 (Theo HDLB số 36/HDLĐ-TĐ ngày 04/05/2021)	Không	
5	Dương Ngọc Mai	Cao đẳng điều dưỡng (2019)	0004125/BG-CCHN cấp ngày 13/05/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng./.	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa khám bệnh	Ngày 02/05/2021 (Theo HDLB số 31/HDLĐ-TĐ ngày 02/05/2021)	Không	
6	Lương Văn Sơn	Trung cấp Y sỹ YHCT (2008)	009168/BG-CCHN cấp ngày 13/09/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền./.	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 26/09/2023 (Theo HDLB số 112/HDLĐ-TĐ ngày 26/09/2023)	Không	
7	Nguyễn Trung Chương	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh Y học (2014); chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2022)	004335/TNG-CCHN cấp ngày 23/10/2015	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về chẩn đoán hình ảnh	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 12/02/2022 (Theo HDLB số 11/HDLĐ-TĐ ngày 12/02/2022)	Không	
8	Nguyễn Thị Huyền Chang	Trung cấp Y sỹ đa khoa (2010); chứng chỉ định hướng chuyên khoa YHCT(2011)	003906/HY-CCHN cấp ngày 31/03/2017	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ đa khoa	Không	Khoa khám bệnh	Ngày 10/12/2020 (Theo HDLB số 08/HDLĐ-TĐ ngày 10/12/2020)	Không	



TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoảng phân chuyên môn (9)	Thước đo tiếp nhận (mức A) hoặc thời gian (mức B) (10)	Thăng tiến khác (11)	Ghi chú (12)
9	Triệu Thanh Hương	Trung cấp Y sỹ YHCT (2011); chứng chỉ định hướng Y học cổ truyền (2011)	4236/BN-CCHN cấp ngày 14/05/2017	Kiểm bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền./	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 10/12/2020 (Theo HDLB số 16/HDLĐ-TĐ ngày 10/12/2020)	Không	Không
10	Hoàng Thị Hạnh	Bác sỹ (1985); chứng chỉ chuyên khoa sơ bộ về sản phụ khoa (1982)	000645/BG-CCHN cấp ngày 11/04/2013	Kiểm bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ K.B,CB chuyên khoa phụ sản	Phụ trách bộ phận	Phụ sản	Ngày 20/08/2022 (Theo HDLB số 41/HDLĐ-TĐ ngày 20/08/2022)	Không	Không
11	Nguyễn Văn Phong	Trung cấp Y sỹ YHCT (1996)	000455/BN-CCHN cấp ngày 05/12/2012	Kiểm chữa bệnh bằng YHCT	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 23/03/2023 (Theo HDLB số 105/HDLĐ-TĐ ngày 23/03/2023)	Không	Không
12	Trần Hồng Hải	Trung cấp Y sỹ YHCT (2015)	025498/HNO-CCHN cấp ngày 18/09/2018	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 10/05/2022 (Theo HDLB số 13/HDLĐ-TĐ ngày 10/05/2022)	Không	Không
13	Nguyễn Quốc Trị	Bác sỹ chuyên khoa cấp I (2008) : bổ xung phạm vi hoạt động chuyên môn K.B,CB; chuyên khoa siêu âm./	000084/BG-CCHN cấp ngày 09/11/2012	Kiểm bệnh, chữa bệnh chuyên khoa siêu âm./	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ K.B,CB chuyên khoa siêu âm	Không	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 31/01/2024 (Theo HDLB số 119/HDLĐ-TĐ ngày 31/01/2024)	Không	Không
14	Trần Thanh Tú	Cử nhân xét nghiệm Y học (2020); chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm đa khoa (2014); chứng chỉ kiểm soát chất lượng xét nghiệm Y học (2022); chứng chỉ an toàn sinh học phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II (2023)	008329/BG-CCHN cấp ngày 26/01/2022	Chuyên khoa xét nghiệm./	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Phụ trách bộ phận	Xét nghiệm	Ngày 12/02/2022 (Theo HDLB số 12/HDLĐ-TĐ ngày 12/02/2022)	Không	Không
15	Nguyễn Thị Diệu	Bác sỹ đa khoa (1991); bằng chuyên khoa cấp II hết sức cấp cứu nhi (2016);chứng chỉ phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn (2023)	0024198/BYT-CCHN cấp ngày 28/10/2014	Kiểm bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ K.B,CB chuyên khoa Nhi	Phụ trách bộ phận	Nhi	Ngày 20/04/2024 (Theo HDLB số 121/HDLĐ-TĐ ngày 20/04/2024)	Không	Không
16	Lương Trường Giang	Trung cấp Y sỹ YHCT (2007); chứng chỉ đào tạo vật lý trị liệu/ phục hồi chức năng (2011)	000367/BG-CPHN cấp ngày 16/08/2024	Y sỹ Y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 13/09/2024 (Theo HDLB số 131/HDLĐ-TĐ ngày 13/09/2024)	Không	Không
17	Phạm Huy Hoàng	Cử nhân điều dưỡng (2023)	000292/BG-GPHN cấp ngày 15/07/2024	Điều dưỡng	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Điều dưỡng	Không	Kiểm khám bệnh	Ngày 01/10/2024 (Theo HDLB số 132/HDLĐ-TĐ ngày 01/10/2024)	Không	Không
18	Hoàng Trung Kiên	Trung cấp Y sỹ YHCT (2022)	000455/BG-GPHN cấp ngày 23/09/2024	Y sỹ Y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 01/10/2024 (Theo HDLB số 134/HDLĐ-TĐ ngày 01/10/2024)	Không	Không
19	Trần Anh Tú	Bác sỹ đa khoa (2014); chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2014); chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh chuyên khoa, chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh (2016)	005615/BG-CCHN cấp ngày 26/08/2016	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (siêu âm, X-Quang)	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ K.B,CB Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (siêu âm, X-Quang)	Phụ trách bộ phận	Chẩn đoán hình ảnh; Tham đo chức năng; Nội soi	Ngày 01/04/2021 (Theo HDLB số 26/HDLĐ-TĐ ngày 01/04/2021)	Không	Không
20	Trần Thị Hiền	Bác sĩ đa khoa(2006); Bác sỹ chuyên khoa cấp I- chuyên ngành Nội khoa (2025) chứng chỉ kỹ thuật siêu âm ổ bụng(2024); chứng chỉ định hướng chuyên khoa huyết học- truyền máu đầu cho bác sỹ khoa 34 (2016); chứng chỉ kỹ thuật điện tim cơ bản (2013); chứng chỉ quản lý và điều trị bệnh tăng huyết áp (2025)	000969/BN-GPHN cấp ngày 11/12/2025	Kiểm bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ K.B,CB chuyên khoa Nội khoa	Không	hình ảnh; Tham đo chức năng; Kỹ xác định kết quả điện tim do; cũng huyết áp	Ngày 12/01/2021 (Theo HDLB-TĐ ngày 12/01/2021)	Không	Không

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKKH tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
21	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Cử nhân kỹ thuật viên xét nghiệm Y học (2021)	008984/BG-CCHN cấp ngày 07/06/2023	Chuyên khoa xét nghiệm./.	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 24/09/2023 (Theo HDLĐ số 110/HĐLĐ-TĐ ngày 24/09/2023)	Không	
22	Trần Thị Hiền	Trung cấp Y sỹ đa khoa (2011)	008053/BG-CCHN cấp ngày 04/05/2021	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ đa khoa	Không	Khoa khám bệnh	Ngày 14/05/2021 (Theo HDLĐ số 11/HĐLĐ-TĐ ngày 14/05/2021)	Không	
23	Nguyễn Việt Thanh	Bác sỹ chuyên khoa cấp II (2009)	0002746/VP-CCHN cấp ngày 01/09/2015	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ KB,CB ngoại khoa	Phụ trách bộ phận	Ngoại tổng hợp	Ngày 21/06/2024 (Theo HDLĐ số 125/HĐLĐ-TĐ ngày 21/06/2024)	Không	
24	Nguyễn Hữu Lực	Trung cấp điều dưỡng (2012)	008884/BG-CCHN cấp ngày 03/04/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y./.	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa khám bệnh	Ngày 03/10/2025 (Theo HDLĐ số 143/HĐLĐ-TĐ ngày 03/10/2025)	Không	
25	Lê Lâm Anh	Bác sỹ YHCT (2023)	000731/HY-GPHN cấp ngày 18/09/2025	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ KB,CB bằng Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 03/10/2025 (Theo HDLĐ số 144/HĐLĐ-TĐ ngày 03/10/2025)	Không	
26	Nguyễn Xuân Duy	Bác sỹ YHCT (2023)	000829/HT/GPHN cấp ngày 23/05/2025	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ KB,CB bằng Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 04/11/2025 (Theo HDLĐ số 145/HĐLĐ-TĐ ngày 04/11/2025)	Không	
27	Ngô Văn Hiệp	Trung cấp Y sỹ YHCT (2022)	000782/BD-GPHN cấp ngày 04/04/2025	Y Sỹ Y học cổ truyền	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 04/11/2025 (Theo HDLĐ số 146/HĐLĐ-TĐ ngày 04/11/2025)	Không	
28	Hoàng Văn Thư	Bác sỹ đa khoa (2003); chứng chỉ quản lý và điều trị bệnh tăng huyết áp (2024); chứng chỉ quản lý và điều trị đái tháo đường (2021); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2010); chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản (2023)	0003046/BG-CCHN cấp ngày 24/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ KB,CB đa khoa	Không	Nội tổng hợp;Nội tim mạch;Nội tiết;Ký xác nhận kết quả dịch vụ kỹ thuật đọc điện tâm đồ và dịch vụ kỹ thuật siêu âm tổng quát	Ngày 06/11/2025 (Theo HDLĐ số 147/HĐLĐ-TĐ ngày 06/11/2025)	Không	
29	Nguyễn Đức Tài	Bác sỹ Y học cổ truyền (2023)	006553/HNO-GPHN cấp ngày 19/09/2025	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ KB,CB bằng Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 19/11/2025 (Theo HDLĐ số 149/HĐLĐ-TĐ ngày 19/11/2025)	Không	
30	Nguyễn Thúy Hằng	Bác sỹ ngành Y đa khoa (2022)	000095/BG-GPHN cấp ngày 29/03/2024	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ KB,CB chuyên khoa Nội	Không	Nội tổng hợp	Ngày 19/11/2025 (Theo HDLĐ số 148/HĐLĐ-TĐ ngày 19/11/2025)	Không	
31	Quách Thị Thu Hoài	Trung cấp Y sỹ YHCT (2019)	008787/BG-CCHN cấp ngày 06/02/2023	Y Sỹ Y học cổ truyền	06h30-1700 Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền	Ngày 02/12/2025 (Theo HDLĐ số 150/HĐLĐ-TĐ ngày 02/12/2025)	Không	



Nơi nhận:
- Sở Y tế (in đóng dấu);
- Lưu TCHC.HS.

Trần Quốc Sơn

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CƠ SỞ

BÀI ĐIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC PHÒNG KHÁM



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Nga

Phòng khám đa khoa Trường Giang chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện như chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện như chuẩn người hành nghề theo quy định.

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoảng phân chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời điểm (mục B) (10)	Thông tin ĐKKH tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)	
32	Nguyễn Thị Thêu	Trung cấp Y sỹ YHCT (2022)	GPHN cấp Y sỹ Y học cơ tuyến ngày 27/03/2024	Y sỹ Y học cơ tuyến	06h30-1700	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Y sỹ Y học cơ tuyến	Không	Y học cơ tuyến	Ngày 08/12/2025 (Theo HDLB số 151/HDLB-TĐ ngày 08/12/2025)	Không	
33	Trần Trình	Bác sỹ Y học cơ tuyến (2021)	040139/HNO-CCHN cấp ngày 05/01/2024	Khẩn bệnh, chữa bệnh bằng Y học cơ tuyến	06h30-1700	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Bác sỹ K.B,C.B bằng Y học cơ tuyến	Không	Y học cơ tuyến	Ngày 20/03/2026 (Theo HDLB số 03/HDLB-TĐ ngày 20/03/2026)	Không	
1	Nguyễn Thị Thanh Nga	Cư nhân Điều dưỡng (2021)	000816/BG-GPHN cấp ngày 21/04/2025	Điều dưỡng	06h30-1700	Từ thứ 2 đến Chủ nhật hằng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa khám bệnh	(Theo QĐ số 21/QĐ-PKTB chăm dư hợp đồng lao động ngày 09/06/2026)	Không	Thời việc
B.SỞ THỜI VIỆC												